

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP - VINACHEM

Số: 548 / GT- DAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2025  
có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 14 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của Công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào BCTC quý II/2025, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý II/2025 (1)	Quý II/2024 (2)		
Báo cáo tài chính (Báo cáo kết quả hoạt động SXKD)	153.281.662.709	64.001.910.370	89.279.752.339	139,50%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý II/2025	Quý II/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) - (4)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.609.647.595.686	941.203.950.814	668.443.644.872	71,0%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	8.925.290.514	4.994.739.020	3.930.551.494	78,7%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.600.722.305.172	936.209.211.794	664.513.093.378	71,0%
4	Giá vốn hàng bán	1.362.433.319.044	825.878.557.389	536.554.761.655	65,0%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	238.288.986.128	110.330.654.405	127.958.331.723	116,0%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	25.162.301.288	17.269.314.812	7.892.986.476	45,7%
7	Chi phí tài chính	1.751.447.839	905.094.506	846.353.333	93,5%
8	Chi phí bán hàng	27.621.311.279	18.868.750.608	8.752.560.671	46,4%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.995.357.147	27.531.524.274	14.463.832.873	52,5%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	192.083.171.151	80.294.599.829	111.788.571.322	139,2%
11	Thu nhập khác	367.313.899	17.748.149	349.565.750	1969,6%
12	Chi phí khác	568.967.890	1.741.421	567.226.469	32572,6%
13	Lợi nhuận khác	(201.653.991)	16.006.728	(217.660.719)	-1359,8%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	191.881.517.160	80.310.606.557	111.570.910.603	138,9%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	38.599.854.451	16.308.696.187	22.291.158.264	136,7%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	153.281.662.709	64.001.910.370	89.279.752.339	139,5%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý II/2025 lãi với số tiền 153.281 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền 89.279 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 139,5% là do:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này tăng với số tiền 664.513 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 71,0% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tăng chủ yếu do tăng sản lượng bán hàng và giá bán bình quân kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước (giá bán bình quân kỳ này là 16,24 trđ/tấn, tăng 3,56 trđ/tấn so với cùng kỳ năm trước; sản lượng DAP tiêu thụ tăng 2.666 tấn, tương ứng tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước.) Ngoài ra, kỳ này phát sinh doanh thu từ việc bán Amoniac tăng cao so với cùng kỳ năm trước (tăng 362.137 trđ).

- Giá vốn hàng bán kỳ này tăng với số tiền 536.554 trđ so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ tăng 65,0%. Giá vốn hàng bán tăng do tăng sản lượng tiêu thụ như phân tích ở trên và biến động giá nguyên liệu đầu vào tăng.

- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này tăng 7.893 trđ so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do phát sinh thu nhập từ lãi tiền gửi có hạn tại các ngân hàng và chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

- Chi phí tài chính kỳ này tăng 846 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 93,5% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí tài chính tăng chủ yếu là do lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và phát sinh khoản chiết khấu thanh toán.

- Chi phí bán hàng kỳ này tăng 8.752 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 46,4% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này tăng 14.463 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 52,5% so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, quý II/2025 các chỉ tiêu về doanh thu và chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ trọng tăng doanh thu lớn hơn so với tỷ trọng tăng chi phí nên lợi nhuận trước và sau thuế TNDN đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là các ý kiến giải trình của Công ty về nguyên nhân lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2025 có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

***Trân trọng!***

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu KTTT; TCHC.

